TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:79/2024/HS-ST
Ngày 29-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lự.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thái, ông Nguyễn Văn Chấn.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Tuân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2024/TLST- HS ngày 04 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đào Công Hm 1993;

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12.Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Đào Trọng K và bà Lưu Thị Thu .Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Ông Nguyễn Văn T năm 1966 (đã chết)

Địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang

Đại diện hợp pháp cho bị hại:

Anh Nguyễn Ngọc C năm 1986 (vắng mặt)
Địa chỉ: KĐT mới Hồ N, xã T, huyện T, TP Hà Nội

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Quang H (vắng mặt)

Địa chỉ: SN E đường N, phố F, phường Đ, TP N, tỉnh Ninh Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Công Hsinh năm 1993 trú tại thôn H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giangcó giấy phép lái xe hạng B2 theo quy định, H hiện đang lái xe thuê cho anh Đường Văn T1sinh năm 1985 trú tại thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 25/12/2023, H1 khiển xe ô tô nhãn hiệu THACO, màu xanh biển kiểm soát (BKS) 98C-260.06 đến giao hàng tại xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang Sau khi trả hàng xong, H1 khiển xe ô tô đi trên đường T hướng xã T đi thị trấn Đ, huyện L nhà. Cùng thời gian này anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1994 trú tại số nhà E, đường N, phố F, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình cũng đang điều khiển xe ô tô nhãn hiệu DOTHANH màu xanh, BKS 35H-003.71 đi trên đường T hướng xã T đi thị trấn Đ, huyện L 19 giờ 00 phút cùng ngày, anh H1điều khiển xe ô tô đến Km 36 + 250 đường Tỉnh lộ 293 thuộc địa phận thôn Đ, xã V, huyện L trước cánh đầu xe ô tô của anh H1khoảng 20m có ông Nguyễn Văn T năm 1966 trú tại thôn M, xã V, huyện L đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 98E1-400.09 có biểu hiện say rượu. Anh H1thấy ông T1 khiển xe mô tô đi từ phần đường phải sang phần đường trái và ngược lại (đánh võng). Thấy vậy anh H1giảm tốc độ rồi bật xi nhan đồng thời đánh lái sang trái để vượt xe mô tô của ông T, khi xe của anh H1vượt qua xe của ông T3 anh H1nhìn qua gương chiếu hậu thấy ông T4 loạng choạng rồi ngã ra đường, sau đó thấy ông T tự ngồi dậy cạnh xe mô tô. Anh H nghĩ ông T5 rượu tự ngã không bị thương nên anh H1điều khiển xe ô tô tiếp tục di chuyển. Cùng thời điểm này, H1 khiển xe ô tô đi đến K đường Tỉnh lộ 293 thuộc địa phận thôn Đ, xã V, huyện L bên đường người dân đốt rác có khói mù mịt, Hoạch quan sát thấy phía trước bên phải theo chiều đi cách đầu xe của Hkhoảng 06 m ông T6 nằm trên đường, cạnh xe mô tô BKS 98E1-400.09 bị đổ trên mặt đường. Do khoảng cách gần Hkhông kịp đánh lái để tránh ông T7 đã để lốp bánh xe phía trước bên trái xe ô tô do Hoạch điều khiển chèn đè qua người ông T8 va chạm với xe mô tô BKS 98E1- 400.09. Sau đó ông T được đưa đi cấp cứu, đến 02 giờ 00 phút ngày 26/12/2023 thì ông Ttử vong. Kết quả kiểm tra Hvà anh H1âm tính với chất ma túy, nồng độ cồn 0,000mg/L. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn đối với ông T9 225,7 mg/dl.

Sau khi vụ việc xảy ra, Cơ quan CSĐT Công an huyện L1 đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử.

*) Khám nghiệm hiện trường: Khám nghiệm hiện trường theo hướng từ xã V đi xã N phải đường được xác định theo hướng khám nghiệm. Lấy cột mốc H3/36 bên trái đường làm mốc chuẩn, lấy mép đường bên phải làm mép chuẩn. Hiện trường nơi xảy ra vụ việc tại Km 36 + 250 đường T địa phận giáp ranh giữa xã N và xã V, LĐoạn đường thẳng, dốc (phía Vô Tranh thấp, cao dần về phía Nghĩa P đường trải bê tông rộng 11m. Lề đất bên phải rộng 0,7m, lề đất bên trái rộng 0,5m. Ghi nhận, đánh số thứ tự các dấu vết, phương tiện: 01 vết cày xước

mặt đường bám dính chất màu đen, ký hiệu (1). 01 vết màu nâu đỏ dạng thấm, chùi quệt trên mặt đường, ký hiệu (2). 01 dấu vết dầu nhớt màu đen trên mặt đường, ký hiệu (3). 01 vết mài, trượt xước mặt đường bám dính chất màu đen, ký hiệu (4). 01 vết chất màu nâu đỏ in hằn trên mặt đường, ký hiệu (5). 01 vùng chất màu nâu đỏ dạng loang, thấm trên mặt đường, ký hiệu (6). 01 biển số xe mô tô 98E1-400.09 trên mặt đường, ký hiệu (7). 01 mô tô trên mặt đường và lề đất phải, ký hiệu (8). 01 đám vật chất, ký hiệu (9). Đặc điểm các dấu vết, phương tiện: Vết cày xước mặt đường bám dính chất màu đen (1) dạng chùm, không liên tục kích thước (3,9x0,76)m. Đầu vết phía xã Vcuối vết phía xã NĐiểm đầu cách mép chuẩn 3,8m, cách mốc chuẩn 54m về phía xã N cách mép chuẩn 3,8m. Dấu vết chất màu nâu đỏ dạng thấm, chùi quệt trên mặt đường (2) kích thước (70x25)cm. T2vết cách mép chuẩn 5,1m, cách đầu vết (1) 3,4m về phía xã NDấu vết dầu nhớt màu đen trên mặt đường (3) dạng vũng, thẫm kích thước (510x25)cm. Đầu vết phía xã Vcuối vết phía xã NĐiểm đầu cách mép chuẩn 4,6m, cách tâm vết (2) 0,76 m về phía xã N cách mép chuẩn 5,65 m. Dấu vết mài, trượt xước mặt đường bám dính chát màu đen, nâu (4) kích thước (755x80) cm, đầu vết phía xã Vcuối vết chếch chéo mép chuẩn phía xã NĐầu vết cách mép chuẩn 3,75 m, cách điểm đầu (3) 0,68 m về phía xã NĐiểm cuối cách mép chuẩn 0,45 m. Đầu vết có vết mài trượt mặt đường bám dính chất màu đen nâu kích thước (50x18) cm. Dấu vết in hằn trên mặt đường bám dính chất màu nâu đỏ (5) dạng vân lốp xe kích thước (20x7) cm. Đầu phía xã V chuẩn 5,3 m, cách đầu vết (4) 2,3 m về phía xã N phía xã Nmép chuẩn 5,3 m. Vùng chất màu nâu đỏ dạng loang, thấm trên mặt đường (6) kích thước (120x100) cm. T2vùng cách mép chuẩn 5,7m, cách đầu vết (5) 3,5m về phía xã NTên vùng này phát hiện 03 mảnh xương vỡ. Biển số xe mô tô BKS 98E1-400.09 trên mặt đường (7), điểm gần nhất cách mép chuẩn 1,1m, cách đầu vết (1) 10,8 m về phía xã N mô tô (8) đổ nghiêng trái trên mặt đường, lề đất bên phải. Đầu xe phía xã Nđuôi xe chếch chéo tim đường phía xã VTrục bánh trước trên lề đất cách mép chuẩn 0,25 m. Trục bánh sau cách mép chuẩn 0,95 m, cách đầu vết (1) 11,4 m về phía xã NĐám vật chất (9) gồm các mảnh nhựa vỡ nằm rải rác trên mặt đường, phần đường bên phải kéo dài từ đầu vết (4) đến vị trí qua vết (6) về phía xã N5,1m. 01 xe mô tô ký hiệu (8) và 01 biển số xe mô tô 98E1-400.09 ký hiệu (7) có đặc điểm mô tả ở trên.

Quá trình khám nghiệm tạm giữ: 01 xe mô tô BKS 98E1-400.09; 01 xe ô tô 98C-260.06 và 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 240127252478 mang tên Đào Công H2

Ngày 27/12/2023, anh Trần M T3sinh năm 1989 trú tại phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình(là chủ xe ô tô BKS 35H-003.71) giao nộp: 01 xe ô tô cùng 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Trần Minh T301 chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EA 1504709, biển số đăng ký 35H-003.71.

*) Khám nghiệm tử thi ông Nguyễn Văn T10:

- Các dấu vết tổn thương trên cơ thể: Vùng đầu tóc đen bạc, cắt trung bình, hai lỗ tai khô, hai mắt khép kín, bầm tím xung quanh hốc mắt phải, hai lỗ mũi

khô, miệng ngậm lưỡi trong cung răng. Vùng thái dương trái có vết rách da nằm ngang, bờ mép nham nhở còn cầu tổ chức, kích thước (2x0,5) cm, xung quanh có diện xây xát bầm tím kích thước (2x3) cm. Vùng trán trái có vết xây xát da kích thước (3,5x1) cm. Gò má trái có vết xây xát da kích thước (6x1,5) cm. Vùng trái phải, đuôi mắt và má phải có diện xây xát da bầm tím kích thước (7x4) cm. Vùng ngực hai bên và thượng vị có nhiều vết xây xát da bầm tím trên diện (22x16) cm. Mặt sau khuỷu tay phải có 02 vết thương rách da nằm dọc, bờ mép nham nhở, còn cầu tổ chức, kích thước lần lượt là (4,5x2,5) và (9x2,5) cm qua đó để lộ tổ chức gân, cơ, xương vùng khuỷu tay. Cổ và mu bàn tay trái có diện bầm tím da kích thước (10x5) cm. Bầm tím xung quanh vùng tầng sinh môn, hai bìu, hai bìu sưng to. Mặt trước 1/3 trên cẳng chân phải có vết thương rách da kích thước (1,5x0,5) cm sâu sát xương, xung quanh có diện xây xát da bầm tím kích thước (15x8) cm. Mặt trước trong cẳng chân trái dập rách da, lộ gân, cơ, xương kích thước (15x8) cm. Sưng nề toàn bộ đùi trái, mặt ngoài 1/3 dưới đùi trái có diện bầm tím, xây xát da kích thước (5x6) cm.

- Mổ tử thi: Chọc hút bằng bơm kim tiêm thấy: Tràn khí dưới da khoang lồng ngực hai bên và khoang màng phổi hai bên, gãy kín thân xương và gãy phức tạp xương lồng ngực hai bên. Kiểm tra vết thương vùng cẳng chân hai bên thấy gãy hở dầu trên hai xương cẳng chân phải, gãy hở phức tạp hai xương cẳng chân trái. Gãy kín đầu dưới xương đùi trái.

*) Khám nghiệm phương tiện:

- Xe mô tô BKS 98E1-400.09: Đầu ngoài tay nắm bên trái có dấu vết lõm, trượt xước kim loại, bám dính chất màu xanh dạng sơn trên diện (3x1,1) cm chiều hướng từ sau ra trước, điểm cao nhất cách đất 101cm, xung quanh vị trí này, tại viền bên ngoài rải rác có nhiều dấu vết trượt xước mất kim loại, bám dính chất màu trắng dạng bột đá.Gãy khuyết chắn bùn lốp bánh sau. Vỡ, gãy khuyết, đứt rời toàn bộ cụm đèn hậu và hệ thống các chi tiết đấu nối với bóng đèn. Viền ngoài đuôi xuống xả có dấu vết lõm, thủng kim loại, chiều hướng từ sau ra trước, trên diện (8,9x7,3) cm, 1/2 sau ống xả chùn cong theo hướng từ dưới lên trên. Gãy khuyết cụm chi tiết cố định để chân sau bên phải. Để chân trước bên trái có dấu vết trượt xước cao su, kim loại, bề mặt bám dính chất màu trắng dạng bột đá, trên diện (3,8x3,4) cm. Mặt trước bên trái ốp nhựa đầu xe có dấu vết trượt xước mất sơn, nhựa chiều hướng từ trước ra sau kích thước (3,2x1,6) cm. Gương chiếu hậu bên trái có dấu vết trượt xước cao su, kim loại, bề mặt bám dính chất màu trắng dạng bột đá trên diện (7,3x2,1) cm. Cánh yếm bên trái có dấu vết trượt xước sơn nhựa bám dính chất màu trắng dạng bột đá trên diện (17,5x5,1) cm. Bên trái tay xách có dấu vết rách, trượt xước cao su, chùn cong kim loại, bề mặt bám dính bụi đất trên diện (14,5x3,2) cm.

- Xe ô tô BKS 35H-033.71: Bên phải đầu xe ô tô BKS 35H-033.71 tại trí trí cách đất 1,17 m có dấu vết mài trượt kim loại, mất sơn chiều hướng từ trước ra sau, điểm kết thúc tương ứng với đuôi cánh cửa bên phải kích thước (1,34x0,04) m, chiều rộng vết đơn 0,004 m. Mặt ngoài cánh cửa bên phải, tại vị trí cách mép trước bên phải đầu xe 0,71 m, cách đất 1,12 m có dấu vết trượt xước kim loại, mất

sơn, chiều hướng từ trước ra sau trên diện (11x3,1) cm. Mặt ngoài thành thùng bên phải tại vị trí cách đuôi thành thùng 52,5 cm, cách đất 103,5 cm có dấu vết lõm, trượt xước mất sơn, chiều hướng từ trước ra sau trên diện (31,5x3,2) cm, điểm đầu vết bám dính chất màu đen dạng sơn. Kiểm tra khoang buồng lái vị trí giữa mép trên kính chắn gió phía trước phát hiện 01 camera hành trình bên trong có 01 thẻ nhớ màu đen, một mặt có dòng chữ "TOSHIBA M203 16 GB", mặt còn lại dán tem hình tròn, nền màu trắng, trên có các số "2019, 2020, 2021, 2022". Đuôi thành thùng bên phải có dấu vết hằn lõm, trượt xước kim loại, bám dính chất màu đen, kích thước (0,9x0,2) cm, điểm thấp nhất cách đất 106cm, chiều hướng từ trước về sau.

- Xe ô tô BKS 98C-260.06: Mặt ngoài la răng bánh trước bên phải và 03 đầu ốc cố định la răng có dấu vết hằn lõm, mài sát, mòn kim loại trên diện (28x13) cm. Điểm gần nhất cách chân van 22 cm theo hướng ngược chiều chuyển động tiến (dấu vết ở vị trí này có chiều hướng từ mặt lăn vào tâm trục, ngược chiều chuyển động tiến). Mặt dưới cạnh trong nhíp đầu trục bánh trước bên phải bám dính chất màu nâu đỏ dạng bắn, kích thước (3,1x2,2) cm. Mặt dưới hệ thống thanh kim loại gắn đỡ máy có dấu vết mài trượt sạch bụi đất in hằn các đường thẳng song song hướng từ trước ra sau trên diện (28x11) cm. Mặt dưới cạnh bên trái chắn bùn lốp bánh trước bên phải phát hiện diện dấu vết màu nâu đỏ dạng bắn, kích thước (17x11) cm. Má trong lốp bánh trước bên trái phát hiện diện dấu vết máu nâu đỏ dạng bắn kích thước (13x11) cm, điểm gần nhất cách chân van 46 cm. Mặt dưới bên trái bầu lọc ống xả có dấu vết diện trượt sạch bụi đất, bám dính chất màu nâu đỏ dạng quệt trượt, bắn, chiều hướng từ trước ra sau chiều hướng (13,5x11) cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 47/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B1, kết luận: Nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn T11 đa chấn thương: Chấn thương ngực kín, gãy xương đùi trái, gãy xương cẳng chân hai bên trên người nhiễm viêm gan B. Cơ chế hình thành dấu vết trên cơ thể ông Nguyễn Văn T12 thương bầm tím, xây xát, rách da được hình thành do tác động với vật tày, có các hình dạng và diện tiếp xúc khác nhau, theo nhiều chiều hướng tạo nên. Tổn thương gãy xương sườn, xương ức, xương đùi, xương cẳng chân hai bên được hình thành do vật tày có tiết diện giới hạn chèn đè trực tiếp qua cơ thể với lực tác động mạnh tạo nên.

Cơ quan CSĐT Công an huyện L trưng cầu giám cơ chế hình thành dấu vết trên phương tiện trong vụ tai nạn giao thông. Tại Kết luận giám định số 300/KL-KTHS ngày 31/01/2024 của Phòng K1Công an tỉnh B2 kết luận:

Dấu vết lõm, trượt xước sơn, kim loại, hướng từ trước ra sau ở mặt ngoài phía sau thành thùng bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 35H-003.71 (ảnh 11, 12, 13, 14 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) được hình thành do va chạm với đầu ngoài tay nắm bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98E1-400.09 (vị trí dấu vết hằn lõm, trượt xước kim loại, bám dính sơn màu xanh, hướng từ sau ra trước, từ ảnh 5 đến ảnh 10 bản ảnh khám nghiệm phương tiện).

Dấu vết lõm, trượt xước kim loại, mất sơn ở mặt ngoài la zăng và đầu ốc cố định la zăng lốp bánh trước bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 98C-260.06 (từ ảnh 11 đến ảnh 20 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết lõm thủng, trượt xước kim loại, bám dính chất màu đen (dạng sơn), hướng từ sau ra trước ở đuôi ống xả của xe mô tô biển kiểm soát 98E1-400.09 (khi xe mô tô trong tư thế đổ nghiêng trái trên mặt đường, từ ảnh 11 đến ảnh 15 bản ảnh khám nghiệm phương tiện).

Dấu vết mài trượt cao su, bám dính máu (dạng bắn) ở mặt lăn, má lốp bánh trước bên trái và dấu vết mài trượt kim loại, bám dính máu (dạng quệt trượt), hướng từ trước ra sau ở mặt dưới bầu lọc ống xả của xe ô tô biển kiểm soát 98C-260.06 (ảnh 23, 24 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) được hình thành do va chạm, chèn đè lên cơ thể anh Nguyễn Văn T13 nên.

Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 35H-003.71 với xe mô tô biển kiểm soát 98E1-400.09 trên mặt đường, tại trước điểm đầu hệ thống dấu vết cày xước ký hiệu số 1, thuộc phần đường bên phải theo hướng xã V đi xã N(ảnh 3, 7, 9 bản ảnh khám nghiệm hiện trường). Chiều hướng va chạm: tại thời điểm xảy ra tai nạn hai phương tiện trong tư thế đứng, cùng chiều. Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 98C-260.06 với xe mô tô biển kiểm soát 98E- 400.09 trên mặt đường, tại điểm đầu hệ thống dấu vết mài trượt, trượt xước ký hệu số 4, thuộc phần đường bên phải theo hướng xã V đi xã N(ảnh 13, 14, 15, 16 bản ảnh khám nghiệm hiện trường).

Chiều hướng va chạm: thời điểm xảy ra tai nạn xe ô tô biển kiểm soát 98C-260.06 chuyển động theo hướng xã V đi xã N với xe mô tô biển kiểm soát 98E-400.09 ở phía trước trong tư thể đổ nghiêng trái trên mặt đường, đầu xe chếch hướng mép đường phải. Không xác định được tốc độ của ba phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua các dấu vết cơ học.

Đối với anh Nguyễn Quang H khi phát hiện xe mô tô do ông T1 khiển đi đánh võng đã chủ động giảm tốc độ rồi điều khiển xe ô tô đánh lái sang trái để vượt qua ông TQuá trình vượt thì xe mô tô của ông T có va chạm vào phía sau thành thùng xe ô tô do anh H1điều khiển nhưng anh H1không phát hiện ra và tiếp tục di chuyển. Tuy nhiên quá trình điều tra chưa đủ căn cứ xác định anh H1vi phạm quy định Luật giao thông đường bộ và đây cũng không phải là nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn làm ông T14 nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh H

Như vậy căn cứ vào bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm xe ô tô, mô tô, kết luận giám định, lời khai của Đào Công H3 thì nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông đường bộ nêu trên là do Đào Công H3 điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ vi phạm vào Điều 12 Luật giao thông đường bộ. Ông Nguyễn Văn T10 cũng có lỗi trong vụ tai nạn giao thông trên là điều khiển xe mô tô khi trong máu có nồng độ (225.7 mg/dl) vi phạm khoản 8, Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết Đào Công H4 thỏa thuận bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 140.000.000 đồng. Anh Nguyễn Q H1hỗ trợ

gia đình nạn nhân số tiền 160.000.000 đồng. Đại diện gia đình nạn nhân đã nhận số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Đào Công H3 và không đề nghị xử lý đối với Nguyễn Quang H.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho đại diện gia đình bị hại (do anh Nguyễn Ngọc C1, sinh năm 1986 trú tại khu đô thị M, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội là đại diện) 01 xe mô tô BKS 98E1-400.09; trả lại cho anh Đường V T101 xe ô tô BKS 98C-260.06; trả lại cho anh Trần M T301 xe ô tô BKS 35H-003.71; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Trần Minh T301 chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EA 1504709, biển số đăng ký 35H-003.71; còn đối với 01 Giấy phép lái xe hạng B2, số 240127252478 mang tên Đào Công H3, Cơ quan điều tra chuyển xử lý cùng vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, Đào Công H5 khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 04 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Đào Công H3 về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo H khai: Nội dung bản cáo trạng nêu hành vi của bị cáo hoàn toàn đúng.

Đại diện VKSND huyện Lục Nam, thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của BLHS xử phạt: Đào Công H3 từ 12-18 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng, giao bị cáo cho UBND xã Đ giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H4 bồi thường cho gia đình bị hại xong. Gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 điều 106 BLTTHS: HĐXX thấy 01 Giấy phép lái xe hạng B2, số 240127252478 mang tên Đào Công H6 trả lại bị cáo H

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo H7 bày bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai bị cáo đã tự nguyện dùng số tiền của bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát luận tội và đề xuất quan điểm giải quyết vụ án, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là phạm tội và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiện tử thi, vật chứng của vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 25/12/2023, Đào Công H8 giấy phép lái xe hạng B2 theo quy định, điều khiển xe ô tô BKS 98C-260.06 đi trên đường T hướng xã V đi xã N, huyện L. Khi đi đến Km 36+250 thuộc địa phận thôn Đ, xã V, huyện L không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ vi phạm Điều 12 Luật giao thông đường bộ nên đã để bánh trước bên trái xe ô tô do Hoạch điều khiển chèn đè qua cơ thể ông Nguyễn Văn T15 Hậu quả làm ông Ttử vong do chấn thương ngực kín, gãy xương đùi trái, gãy xương cẳng chân hai bên. Ông Nguyễn Văn T10 cũng có lỗi trong vụ tai nạn giao thông trên là điều khiển xe mô tô khi trong máu có nồng độ (225.7 mg/dl) vi phạm khoản 8, Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người bị hại, gây mất mát đau thương cho những người thân của họ, gây tâm lý hoang mang cho những người tham gia giao thông. Do vậy, cần xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội nghiêm trọng nhưng do lỗi vô ý, bị cáo H điều khiển xe ô tô gây tai nạn nhưng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tự nguyện nộp bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 140.000.000đ khắc phục hậu quả. Anh Nguyễn Quang H9 hỗ trợ cho gia đình bị hại 160.000.000đ. Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, và không đề nghị xử lý trách nhiệm đối với Nguyễn Quang H1nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ông Nguyễn Văn T10 là bị hại cũng có lỗi trong vụ tai nạn giao thông trên là điều khiển xe mô tô khi trong máu có nồng độ (225.7 mg/dl)

Từ những căn cứ nêu trên xét thấy bị cáo phạm tội do lỗi vô ý bị cáo có nhân thân tốt có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội lần đầu bị cáo chưa có tiền án tiền sự. HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là đủ, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và chính sách xử lý của pháp luật hình sự Nhà nước ta.

[5] Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 01 đến 05 năm. Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường 140.000.000đ gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[7] Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 điều 106 BLTTHS: HĐXX thấy 01 Giấy phép lái xe hạng B2, số 240127252478 mang tên Đào Công H6 trả lại bị cáo H

[8] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

[10] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người đại diện cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của BLHS năm 2015.

1. Xử phạt: Bị cáo Đào Công H3 01 năm 03 thắng tù về tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

** Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

** Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.*

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 điều 106 BLTTHS: Trả lại bị cáo H01 Giấy phép lái xe hạng B2, số 240127252478 mang tên Đào Công H3

3. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc bị cáoHoạch phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKS, CA, THA huyện Lục Nam;
- UBND xã Đ;
- Bị cáo, đại diện bị hại;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lự

TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Lục Nam, ngày 25 tháng 11 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị L

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu T16, bà Đỗ Thị Hoài M1

Căn cứ vào Điều 199 và 222 của Bộ luật tố tụng hình sự; Vào hồi giờ phút ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Đỗ Văn M2 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh: Bị cáo Đỗ Văn M2 phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Kết quả biểu quyết 03/03 = 100%

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của BLHS năm 2015.

Kết quả biểu quyết 03/03 = 100%

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn M3 năm 6 tháng tù về tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho UBND xã A sát giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Kết quả biểu quyết 03/03 = 100%

4. Các vấn đề khác:

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Trả lại bị cáo M101 giấy phép lái xe hạng FC trả lại công ty TNHH T17 thẻ nhớ camera hành trình ghi Sandisk Ultra 32G.

2. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng điều 231, điều 234 BLTTHS. điều 21, điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Văn M2 phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận hoặc niêm yết bản án.

Kết quả biểu quyết 03/03 = 100%.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hoài Mơ **Nguyễn Hữu Thái** **Nguyễn Thị Lự**

TAND HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:79/2024/HS-ST
Ngày 29-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị L.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu T4ông Nguyễn Văn C2

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Q1 T5 Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh B - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2024/TLST- HS ngày 04 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đào Công Hm 1993;

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12.Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Đào Trọng K và bà Lưu Thị Thu .Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Ông Nguyễn Văn T năm 1966 (đã chết)

Địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang

Đại diện hợp pháp cho bị hại:

Anh Nguyễn Ngọc C năm 1986 (vắng mặt)
Địa chỉ: KĐT mới Hồ N, xã T, huyện T, TP Hà Nội

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Quang H (vắng mặt)

Địa chỉ: SN E đường N, phố F, phường Đ, TP N, tỉnh Ninh Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Công Hsinh năm 1993 trú tại thôn H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giangcó

giấy phép lái xe hạng B2 theo quy định, H hiện đang lái xe thuê cho anh Đường Văn T1sinh năm 1985 trú tại thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 25/12/2023, H1 khiển xe ô tô nhãn hiệu THACO, màu xanh biển kiểm soát (BKS) 98C-260.06 đến giao hàng tại xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang Sau khi trả hàng xong, H1 khiển xe ô tô đi trên đường T hướng xã T đi thị trấn Đ, huyện L nhà. Cùng thời gian này anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1994 trú tại số nhà E, đường N, phố F, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình cũng đang điều khiển xe ô tô nhãn hiệu DOTHANH màu xanh, BKS 35H-003.71 đi trên đường T hướng xã T đi thị trấn Đ, huyện L 19 giờ 00 phút cùng ngày, anh H1điều khiển xe ô tô đến Km 36 + 250 đường Tỉnh lộ 293 thuộc địa phận thôn Đ, xã V, huyện L trước cánh đầu xe ô tô của anh H1khoảng 20m có ông Nguyễn Văn T năm 1966 trú tại thôn M, xã V, huyện L đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 98E1-400.09 có biểu hiện say rượu. Anh H1thấy ông T1 khiển xe mô tô đi từ phần đường phải sang phần đường trái và ngược lại (đánh võng). Thấy vậy anh H1giảm tốc độ rồi bật xi nhan đồng thời đánh lái sang trái để vượt xe mô tô của ông T, khi xe của anh H1vượt qua xe của ông T3 anh H1nhìn qua gương chiếu hậu thấy ông T4 loạng choạng rồi ngã ra đường, sau đó thấy ông T tự ngồi dậy cạnh xe mô tô. Anh H nghĩ ông T5 rượu tự ngã không bị thương nên anh H1điều khiển xe ô tô tiếp tục di chuyển. Cùng thời điểm này, H1 khiển xe ô tô đi đến K đường Tỉnh lộ 293 thuộc địa phận thôn Đ, xã V, huyện L bên đường người dân đốt rác có khói mù mịt, Hoạch quan sát thấy phía trước bên phải theo chiều đi cách đầu xe của Hkhoảng 06 m ông T6 nằm trên đường, cạnh xe mô tô BKS 98E1-400.09 bị đổ trên mặt đường. Do khoảng cách gần Hkhông kịp đánh lái để tránh ông T7 đã để lốp bánh xe phía trước bên trái xe ô tô do Hoạch điều khiển chèn đè qua người ông T8 va chạm với xe mô tô BKS 98E1- 400.09. Sau đó ông T được đưa đi cấp cứu, đến 02 giờ 00 phút ngày 26/12/2023 thì ông Ttử vong. Kết quả kiểm tra Hvà anh H1âm tính với chất ma túy, nồng độ cồn 0,000mg/L. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn đối với ông T9 225,7 mg/dl.

Sau khi vụ việc xảy ra, Cơ quan CSĐT Công an huyện L1 đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử.

*) Khám nghiệm hiện trường: Khám nghiệm hiện trường theo hướng từ xã V đi xã N phải đường được xác định theo hướng khám nghiệm. Lấy cột mốc H3/36 bên trái đường làm mốc chuẩn, lấy mép đường bên phải làm mép chuẩn. Hiện trường nơi xảy ra vụ việc tại Km 36 + 250 đường T địa phận giáp ranh giữa xã N và xã V, LĐoạn đường thẳng, dốc (phía Vô Tranh thấp, cao dần về phía Nghĩa P đường trải bê tông rộng 11m. Lề đất bên phải rộng 0,7m, lề đất bên trái rộng 0,5m. Ghi nhận, đánh số thứ tự các dấu vết, phương tiện: 01 vết cày xước mặt đường bám dính chất màu đen, ký hiệu (1). 01 vết màu nâu đỏ dạng thấm, chùi quệt trên mặt đường, ký hiệu (2). 01 dấu vết dầu nhớt màu đen trên mặt đường, ký hiệu (3). 01 vết mài, trượt xước mặt đường bám dính chất màu đen, ký hiệu (4). 01 vết chất màu nâu đỏ in hằn trên mặt đường, ký hiệu (5). 01 vùng chất màu nâu đỏ dạng loang, thấm trên mặt đường, ký hiệu (6). 01 biển số xe mô tô 98E1-400.09 trên mặt đường, ký hiệu (7). 01 mô tô trên mặt đường và lề đất phải, ký hiệu (8). 01 đám vật chất, ký hiệu (9). Đặc điểm các dấu vết, phương tiện: Vết

cày xước mặt đường bám dính chất màu đen (1) dạng chùm, không liên tục kích thước (3,9x0,76)m. Đầu vết phía xã Vcuối vết phía xã NĐiểm đầu cách mép chuẩn 3,8m, cách mốc chuẩn 54m về phía xã N cách mép chuẩn 3,8m. Dấu vết chất màu nâu đỏ dạng thấm, chùi quệt trên mặt đường (2) kích thước (70x25)cm. T2vết cách mép chuẩn 5,1m, cách đầu vết (1) 3,4m về phía xã NDấu vết dầu nhớt màu đen trên mặt đường (3) dạng vũng, thẫm kích thước (510x25)cm. Đầu vết phía xã Vcuối vết phía xã NĐiểm đầu cách mép chuẩn 4,6m, cách tâm vết (2) 0,76 m về phía xã N cách mép chuẩn 5,65 m. Dấu vết mài, trượt xước mặt đường bám dính chát màu đen, nâu (4) kích thước (755x80) cm, đầu vết phía xã Vcuối vết chếch chéo mép chuẩn phía xã NĐầu vết cách mép chuẩn 3,75 m, cách điểm đầu (3) 0,68 m về phía xã NĐiểm cuối cách mép chuẩn 0,45 m. Đầu vết có vết mài trượt mặt đường bám dính chất màu đen nâu kích thước (50x18) cm. Dấu vết in hằn trên mặt đường bám dính chất màu nâu đỏ (5) dạng vân lốp xe kích thước (20x7) cm. Đầu phía xã V chuẩn 5,3 m, cách đầu vết (4) 2,3 m về phía xã N phía xã Nmép chuẩn 5,3 m. Vùng chất màu nâu đỏ dạng loang, thấm trên mặt đường (6) kích thước (120x100) cm. T2vùng cách mép chuẩn 5,7m, cách đầu vết (5) 3,5m về phía xã NTên vùng này phát hiện 03 mảnh xương vỡ. Biển số xe mô tô BKS 98E1-400.09 trên mặt đường (7), điểm gần nhất cách mép chuẩn 1,1m, cách đầu vết (1) 10,8 m về phía xã N mô tô (8) đổ nghiêng trái trên mặt đường, lề đất bên phải. Đầu xe phía xã Nđuôi xe chếch chéo tim đường phía xã VTrục bánh trước trên lề đất cách mép chuẩn 0,25 m. Trục bánh sau cách mép chuẩn 0,95 m, cách đầu vết (1) 11,4 m về phía xã NĐám vật chất (9) gồm các mảnh nhựa vỡ nằm rải rác trên mặt đường, phần đường bên phải kéo dài từ đầu vết (4) đến vị trí qua vết (6) về phía xã N5,1m. 01 xe mô tô ký hiệu (8) và 01 biển số xe mô tô 98E1-400.09 ký hiệu (7) có đặc điểm mô tả ở trên.

Quá trình khám nghiệm tạm giữ: 01 xe mô tô BKS 98E1-400.09; 01 xe ô tô 98C-260.06 và 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 240127252478 mang tên Đào Công H2

Ngày 27/12/2023, anh Trần M T3sinh năm 1989 trú tại phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình(là chủ xe ô tô BKS 35H-003.71) giao nộp: 01 xe ô tô cùng 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Trần Minh T301 chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EA 1504709, biển số đăng ký 35H-003.71.

*) Khám nghiệm tử thi ông Nguyễn Văn T10:

- Các dấu vết tổn thương trên cơ thể: Vùng đầu tóc đen bạc, cắt trung bình, hai lỗ tai khô, hai mắt khép kín, bầm tím xung quanh hốc mắt phải, hai lỗ mũi khô, miệng ngậm lưỡi trong cung răng. Vùng thái dương trái có vết rách da nằm ngang, bờ mép nham nhở còn cầu tổ chức, kích thước (2x0,5) cm, xung quanh có diện xây xát bầm tím kích thước (2x3) cm. Vùng trán trái có vết xây xát da kích thước (3,5x1) cm. Gò má trái có vết xây xát da kích thước (6x1,5) cm. Vùng trái phải, đuôi mắt và má phải có diện xây xát da bầm tím kích thước (7x4) cm. Vùng ngực hai bên và thượng vị có nhiều vết xây xát da bầm tím trên diện (22x16) cm. Mặt sau khuỷu tay phải có 02 vết thương rách da nằm dọc, bờ mép nham nhở, còn

cầu tổ chức, kích thước lần lượt là (4,5x2,5) và (9x2,5) cm qua đó để lộ tổ chức gân, cơ, xương vùng khuỷu tay. Cổ và mu bàn tay trái có diện bầm tím da kích thước (10x5) cm. Bầm tím xung quanh vùng tầng sinh môn, hai bìu, hai bìu sưng to. Mặt trước 1/3 trên cẳng chân phải có vết thương rách da kích thước (1,5x0,5) cm sâu sát xương, xung quanh có diện xây xát da bầm tím kích thước (15x8) cm. Mặt trước trong cẳng chân trái dập rách da, lộ gân, cơ, xương kích thước (15x8) cm. Sưng nề toàn bộ đùi trái, mặt ngoài 1/3 dưới đùi trái có diện bầm tím, xây xát da kích thước (5x6) cm.

- Mổ tử thi: Chọc hút bằng bơm kim tiêm thấy: Tràn khí dưới da khoang lồng ngực hai bên và khoang màng phổi hai bên, gãy kín thân xương và gãy phức tạp xương lồng ngực hai bên. Kiểm tra vết thương vùng cẳng chân hai bên thấy gãy hở dầu trên hai xương cẳng chân phải, gãy hở phức tạp hai xương cẳng chân trái. Gãy kín đầu dưới xương đùi trái.

*) Khám nghiệm phương tiện:

- Xe mô tô BKS 98E1-400.09: Đầu ngoài tay nắm bên trái có dấu vết lõm, trượt xước kim loại, bám dính chất màu xanh dạng sơn trên diện (3x1,1) cm chiều hướng từ sau ra trước, điểm cao nhất cách đất 101cm, xung quanh vị trí này, tại viền bên ngoài rải rác có nhiều dấu vết trượt xước mất kim loại, bám dính chất màu trắng dạng bột đá.Gãy khuyết chắn bùn lốp bánh sau. Vỡ, gãy khuyết, đứt rời toàn bộ cụm đèn hậu và hệ thống các chi tiết đấu nối với bóng đèn. Viền ngoài đuôi xuống xả có dấu vết lõm, thủng kim loại, chiều hướng từ sau ra trước, trên diện (8,9x7,3) cm, 1/2 sau ống xả chùn cong theo hướng từ dưới lên trên. Gãy khuyết cụm chi tiết cố định để chân sau bên phải. Để chân trước bên trái có dấu vết trượt xước cao su, kim loại, bề mặt bám dính chất màu trắng dạng bột đá, trên diện (3,8x3,4) cm. Mặt trước bên trái ốp nhựa đầu xe có dấu vết trượt xước mất sơn, nhựa chiều hướng từ trước ra sau kích thước (3,2x1,6) cm. Gương chiếu hậu bên trái có dấu vết trượt xước cao su, kim loại, bề mặt bám dính chất màu trắng dạng bột đá trên diện (7,3x2,1) cm. Cánh yếm bên trái có dấu vết trượt xước sơn nhựa bám dính chất màu trắng dạng bột đá trên diện (17,5x5,1) cm. Bên trái tay xách có dấu vết rách, trượt xước cao su, chùn cong kim loại, bề mặt bám dính bụi đất trên diện (14,5x3,2) cm.

- Xe ô tô BKS 35H-033.71: Bên phải đầu xe ô tô BKS 35H-033.71 tại trí trí cách đất 1,17 m có dấu vết mài trượt kim loại, mất sơn chiều hướng từ trước ra sau, điểm kết thúc tương ứng với đuôi cánh cửa bên phải kích thước (1,34x0,04) m, chiều rộng vết đơn 0,004 m. Mặt ngoài cánh cửa bên phải, tại vị trí cách mép trước bên phải đầu xe 0,71 m, cách đất 1,12 m có dấu vết trượt xước kim loại, mất sơn, chiều hướng từ trước ra sau trên diện (11x3,1) cm. Mặt ngoài thành thùng bên phải tại vị trí cách đuôi thành thùng 52,5 cm, cách đất 103,5 cm có dấu vết lõm, trượt xước mất sơn, chiều hướng từ trước ra sau trên diện (31,5x3,2) cm, điểm đầu vết bám dính chất màu đen dạng sơn. Kiểm tra khoang buồng lái vị trí giữa mép trên kính chắn gió phía trước phát hiện 01 camera hành trình bên trong có 01 thẻ nhớ màu đen, một mặt có dòng chữ "TOSHIBA M203 16 GB", mặt còn lại dán tem hình tròn, nền màu trắng, trên có các số "2019, 2020, 2021, 2022".

Đuôi thành thùng bên phải có dấu vết hằn lõm, trượt xước kim loại, bám dính chất màu đen, kích thước (0,9x0,2) cm, điểm thấp nhất cách đất 106cm, chiều hướng từ trước về sau.

- Xe ô tô BKS 98C-260.06: Mặt ngoài la răng bánh trước bên phải và 03 đầu ốc cố định la răng có dấu vết hằn lõm, mài sát, mòn kim loại trên diện (28x13) cm. Điểm gần nhất cách chân van 22 cm theo hướng ngược chiều chuyển động tiến (dấu vết ở vị trí này có chiều hưởng từ mặt lăn vào tâm trục, ngược chiều chuyển động tiến). Mặt dưới cạnh trong nhíp đầu trục bánh trước bên phải bám dính chất màu nâu đỏ dạng bắn, kích thước (3,1x2,2) cm. Mặt dưới hệ thống thanh kim loại gắn đỡ máy có dấu vết mài trượt sạch bụi đất in hằn các đường thẳng song song hướng từ trước ra sau trên diện (28x11) cm. Mặt dưới cạnh bên trái chắn bùn lốp bánh trước bên phải phát hiện diện dấu vết màu nâu đỏ dạng bắn, kích thước (17x11) cm. Má trong lốp bánh trước bên trái phát hiện diện dấu vết máu nâu đỏ dạng bắn kích thước (13x11) cm, điểm gần nhất cách chân van 46 cm. Mặt dưới bên trái bầu lọc ống xả có dấu vết diện trượt sạch bụi đất, bám dính chất màu nâu đỏ dạng quệt trượt, bắn, chiều hướng từ trước ra sau chiều hướng (13,5x11) cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 47/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B1, kết luận: Nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn T11 đa chấn thương: Chấn thương ngực kín, gãy xương đùi trái, gãy xương cẳng chân hai bên trên người nhiễm viêm gan B. Cơ chế hình thành dấu vết trên cơ thể ông Nguyễn Văn T12 thương bầm tím, xây xát, rách da được hình thành do tác động với vật tày, có các hình dạng và diện tiếp xúc khác nhau, theo nhiều chiều hướng tạo nên. Tổn thương gãy xương sườn, xương ức, xương đùi, xương cẳng chân hai bên được hình thành do vật tày có tiết diện giới hạn chèn đè trực tiếp qua cơ thể với lực tác động mạnh tạo nên.

Cơ quan CSĐT Công an huyện L trưng cầu giám cơ chế hình thành dấu vết trên phương tiện trong vụ tai nạn giao thông. Tại Kết luận giám định số 300/KL-KTHS ngày 31/01/2024 của Phòng K1Công an tỉnh B2 kết luận:

Dấu vết lõm, trượt xước sơn, kim loại, hướng từ trước ra sau ở mặt ngoài phía sau thành thùng bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 35H-003.71 (ảnh 11, 12, 13, 14 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) được hình thành do va chạm với đầu ngoài tay nắm bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98E1-400.09 (vị trí dấu vết hằn lõm, trượt xước kim loại, bám dính sơn màu xanh, hướng từ sau ra trước, từ ảnh 5 đến ảnh 10 bản ảnh khám nghiệm phương tiện).

Dấu vết lõm, trượt xước kim loại, mất sơn ở mặt ngoài la zăng và đầu ốc cố định la zăng lốp bánh trước bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 98C-260.06 (từ ảnh 11 đến ảnh 20 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết lõm thủng, trượt xước kim loại, bám dính chất màu đen (dạng sơn), hướng từ sau ra trước ở đuôi ống xả của xe mô tô biển kiểm soát 98E1-400.09 (khi xe mô tô trong tư thế đổ nghiêng trái trên mặt đường, từ ảnh 11 đến ảnh 15 bản ảnh khám nghiệm phương tiện).

Dấu vết mài trượt cao su, bám dính máu (dạng bắn) ở mặt lăn, má lốp bánh trước bên trái và dấu vết mài trượt kim loại, bám dính máu (dạng quệt trượt), hướng từ trước ra sau ở mặt dưới bầu lọc ống xả của xe ô tô biển kiểm soát 98C-260.06 (ảnh 23, 24 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) được hình thành do va chạm, chèn đè lên cơ thể anh Nguyễn Văn T13 nên.

Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 35H-003.71 với xe mô tô biển kiểm soát 98E1-400.09 trên mặt đường, tại trước điểm đầu hệ thống dấu vết cày xước ký hiệu số 1, thuộc phần đường bên phải theo hướng xã V đi xã N(ảnh 3, 7, 9 bản ảnh khám nghiệm hiện trường). Chiều hướng va chạm: tại thời điểm xảy ra tai nạn hai phương tiện trong tư thế đứng, cùng chiều. Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 98C-260.06 với xe mô tô biển kiểm soát 98E- 400.09 trên mặt đường, tại điểm đầu hệ thống dấu vết mài trượt, trượt xước ký hệu số 4, thuộc phần đường bên phải theo hướng xã V đi xã N(ảnh 13, 14, 15, 16 bản ảnh khám nghiệm hiện trường).

Chiều hướng va chạm: thời điểm xảy ra tai nạn xe ô tô biển kiểm soát 98C-260.06 chuyển động theo hướng xã V đi xã N với xe mô tô biển kiểm soát 98E-400.09 ở phía trước trong tư thể đổ nghiêng trái trên mặt đường, đầu xe chếch hướng mép đường phải. Không xác định được tốc độ của ba phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua các dấu vết cơ học.

Đối với anh Nguyễn Quang H khi phát hiện xe mô tô do ông T1 khiển đi đánh võng đã chủ động giảm tốc độ rồi điều khiển xe ô tô đánh lái sang trái để vượt qua ông TQuá trình vượt thì xe mô tô của ông T có va chạm vào phía sau thành thùng xe ô tô do anh H1điều khiển nhưng anh H1không phát hiện ra và tiếp tục di chuyển. Tuy nhiên quá trình điều tra chưa đủ căn cứ xác định anh H1vi phạm quy định Luật giao thông đường bộ và đây cũng không phải là nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn làm ông T14 nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh H

Như vậy căn cứ vào bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm xe ô tô, mô tô, kết luận giám định, lời khai của Đào Công H3 thì nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông đường bộ nêu trên là do Đào Công H3 điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ vi phạm vào Điều 12 Luật giao thông đường bộ. Ông Nguyễn Văn T10 cũng có lỗi trong vụ tai nạn giao thông trên là điều khiển xe mô tô khi trong máu có nồng độ (225.7 mg/dl) vi phạm khoản 8, Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết Đào Công H4 thỏa thuận bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 140.000.000 đồng. Anh Nguyễn Q H1hỗ trợ gia đình nạn nhân số tiền 160.000.000 đồng. Đại diện gia đình nạn nhân đã nhận số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Đào Công H3 và không đề nghị xử lý đối với Nguyễn Quang H.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho đại diện gia đình bị hại (do anh Nguyễn Ngọc C1, sinh năm 1986 trú tại khu đô thị M, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội là đại diện) 01 xe mô tô BKS 98E1-400.09; trả lại cho

anh Đường V T101 xe ô tô BKS 98C-260.06; trả lại cho anh Trần M T301 xe ô tô BKS 35H-003.71; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Trần Minh T301 chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EA 1504709, biển số đăng ký 35H-003.71; còn đối với 01 Giấy phép lái xe hạng B2, số 240127252478 mang tên Đào Công H3, Cơ quan điều tra chuyển xử lý cùng vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, Đào Công H5 khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 04 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Đào Công H3 về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo H khai: Nội dung bản cáo trạng nêu hành vi của bị cáo hoàn toàn đúng.

Đại diện VKSND huyện Lục Nam, thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của BLHS xử phạt: Đào Công H3 từ 12-18 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng, giao bị cáo cho UBND xã Đ giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H4 bồi thường cho gia đình bị hại xong. Gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 điều 106 BLTTHS: HĐXX thấy 01 Giấy phép lái xe hạng B2, số 240127252478 mang tên Đào Công H6 trả lại bị cáo H

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo H7 bày bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai bị cáo đã tự nguyện dùng số tiền của bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát luận tội và đề xuất quan điểm giải quyết vụ án, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là phạm tội và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiện tử thi, vật chứng của vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 25/12/2023, Đào Công H8 giấy phép lái xe hạng B2 theo quy định, điều khiển xe ô tô BKS 98C-260.06 đi trên đường T hướng xã V đi xã N, huyện L. Khi đi đến Km 36+250 thuộc địa phận thôn Đ, xã V, huyện L không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ vi phạm Điều 12 Luật giao thông đường bộ nên đã để bánh trước bên trái xe ô tô do Hoạch điều khiển chèn đè qua cơ thể ông Nguyễn Văn T15 Hậu quả làm ông Ttử vong do chấn thương ngực kín, gãy xương đùi trái, gãy xương cẳng chân hai bên. Ông Nguyễn Văn T10 cũng có lỗi trong vụ tai nạn giao thông trên là điều khiển xe mô tô khi trong máu có nồng độ (225.7 mg/dl) vi phạm khoản 8, Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người bị hại, gây mất mát đau thương cho những người thân của họ, gây tâm lý hoang mang cho những người tham gia giao thông. Do vậy, cần xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội nghiêm trọng nhưng do lỗi vô ý, bị cáo H điều khiển xe ô tô gây tai nạn nhưng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tự nguyện nộp bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 140.000.000đ khắc phục hậu quả. Anh Nguyễn Quang H9 hỗ trợ cho gia đình bị hại 160.000.000đ. Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, và không đề nghị xử lý trách nhiệm đối với Nguyễn Quang H1nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ông Nguyễn Văn T10 là bị hại cũng có lỗi trong vụ tai nạn giao thông trên là điều khiển xe mô tô khi trong máu có nồng độ (225.7 mg/dl)

Từ những căn cứ nêu trên xét thấy bị cáo phạm tội do lỗi vô ý bị cáo có nhân thân tốt có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội lần đầu bị cáo chưa có tiền án tiền sự. HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám

sát, giáo dục là đủ, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và chính sách xử lý của pháp luật hình sự Nhà nước ta.

[5] Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 01 đến 05 năm. Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường 140.000.000đ gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[7] Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 điều 106 BLTTHS: HĐXX thấy 01 Giấy phép lái xe hạng B2, số 240127252478 mang tên Đào Công H6 trả lại bị cáo H

[8] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

[10] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người đại diện cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của BLHS năm 2015.

1. Xử phạt: Bị cáo Đào Công H3 01 năm 03 thắng tù về tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

** Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

** Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.*

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 điều 106 BLTTHS: Trả lại bị cáo H01 Giấy phép lái xe hạng B2, số 240127252478 mang tên Đào Công H3

3. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc bị cáoHoạch phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKS, CA, THA huyện Lục Nam;
- UBND xã Đức Giang;
- Bị cáo, đại diện bị hại;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lự